

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23-6-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
Giữa chị Trần Thị H và anh Cao Văn
Th

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao

Ông Trần Hà Bắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mừng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 23/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST - DS ngày 18 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H; sinh năm 1991; cư trú tại: 430 Cầu An phường V, quận H, thành phố Hà Nội. “có mặt”

Bị đơn: Anh Cao Văn Th; sinh năm 1991; cư trú tại: Tổ dân phố L, thị trấn Q, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/02/2020, bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 11-5-2020 và tại phiên tòa chị Trần Thị H nguyên đơn trong vụ án trình bày: Chị và anh Cao Văn Th tự nguyện tìm hiểu, được UBND thị trấn Q, huyện Giao Thủy cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 12 tháng 4 năm 2016. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do mỗi lần vợ chồng mâu thuẫn anh Thoại lại giải quyết bằng bạo lực gia đình. Đến cuối năm 2018 chị đã phải bế con bỏ đi, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm yêu thương và không

thể chung sống với nhau được nữa, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Cao Văn Th.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Cao Thanh Trà; sinh ngày 05-3-2017. Nguyên vọng của chị là được nuôi con và không yêu cầu anh Thoại cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ và ruộng nhận khoán hợp tác xã, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 11-5-2020 bị đơn là anh Cao Văn Th trình bày: Anh và chị Trần Thị H tự nguyện tìm hiểu, được UBND thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 12 tháng 4 năm 2016. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn chỉ do bất đồng quan điểm sống mà chị H đã bế con bỏ đi. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Cao Thanh Tr; sinh ngày 05-3-2017. Nguyên vọng của anh là được nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ và ruộng nhận khoán hợp tác xã, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hiền. Về con chung: Giao chị H trực tiếp nuôi con Cao Thanh Tr sinh ngày 05-3-2017, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét thấy nội dung nguyên đơn chị Trần Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân, về nuôi con chung đối với anh Cao Văn Th; Địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố Lâm Thượng, thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; Căn cứ vào Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy. Anh Cao Văn Th (là bị đơn) đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Cao Văn Th tự nguyện tìm hiểu, được UBND thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy cấp giấy chứng nhận đăng

ký kết hôn vào ngày 12 tháng 4 năm 2016 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Anh Th xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên anh xin đoàn tụ, nhưng anh không có biện pháp gì để hàn gắn gia đình.

[3] Xét quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Th không thể tồn tại được, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chấp nhận nguyện vọng của chị H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Cao Thanh T sinh ngày 05/3/2017, hiện tại con chung đang ở với chị H. Nay cả hai bên đương sự đều có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con. Xét điều kiện thực tế cháu Cao Thanh Tr mới được hơn ba tuổi nên cần phải có sự chăm sóc trực tiếp của mẹ. Vì vậy nay Hội đồng xét xử sẽ giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, các mối quan hệ khác về tài sản và ruộng khoán của hợp tác xã: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử lý hôn giữa: Chị Trần Thị H và anh Cao Văn Th.

2. Về con chung: Giao chị Trần Thị H trực tiếp tiếp tục nuôi con chung là Cao Thanh Tr sinh ngày 05-3-2017, kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được.

Anh Cao Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu số 0001198 ngày 11-02-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Cao Văn Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND thị trấn Quát Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ông Ngọc Lễ

